

TUẦN 4 (Từ 23/3 đến 27/3)

TIẾT 1 : TOÁN : TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Bài 1 : Tìm tỉ số phần trăm của hai số (theo mẫu)

Mẫu : $9 : 12 = 0,75 = 75 \%$

a) $6 : 15 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$ $26 : 52 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$; $21 : 75 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b) $0,9 : 15 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$ $0,7 : 0,8 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$; $3 : 2,4 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

Bài 2 : Tìm tỉ số phần trăm của hai số (Phần thập phân của thương lấy đến bốn chữ số)

Mẫu : $5 : 7 = 0,7142 = 71,42 \%$

a) $6 : 7 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$ $12 : 34 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b) $17 : 13 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$ $68 : 23 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

Bài 3 : Đàn gà có 140 con gà trống, số gà mái nhiều hơn số gà trống là 420 con.

a) Tìm tỉ số phần trăm của số gà trống và số gà mái.

b) Số gà mái chiếm bao nhiêu phần trăm số gà của cả đàn gà ?

Bài 4: a) Tính tỉ số phần trăm của hai số 45 và 61

b) Một lớp học có 25 học sinh, trong đó có 12 học sinh nam. Hỏi số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của lớp học đó ?

Bài 5: Một người bỏ ra 1 200 000 đồng mua hàng hóa. Sau khi bán hết số hàng đó thì được lãi 15 % . Tính số tiền thu được khi bán hết số hàng đó.

Bài 6: Một trường học có 492 học sinh nam, chiếm 48 % số học sinh toàn trường. Tính số học sinh nữ của trường.

Bài 7: a) Tìm một số biết 30 % của nó là 72

b) Một cửa hàng đã bán được 420 kg gạo và số gạo đó bằng 10,5 % tổng số gạo của cửa hàng trước khi bán. Hỏi trước khi bán cửa hàng đó có bao nhiêu kg gạo?

